TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS - ST
Ngày 25/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường

2. Ông Triệu Văn Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST - HS ngày 14/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HS ngày 12/4/2019 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc S, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn M và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ: Nông Thị H, con: 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2019 đến ngày 17/3/2019; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Nông T, sinh năm 1984; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nông Văn D; sinh năm 1974; trú tại: Thôn Thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc S:* Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Nông T*: Ông Sầm Văn K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Tiến A, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Hiệp H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 08/11/2018, Bùi Ngọc S cùng với Nguyễn Nông T trú tại thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngồi uống nước với nhau tại quán L thuộc thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, trong thời gian ngồi uống nước Bùi Ngọc S và Nguyễn Nông T xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. T cầm chiếc ghế bằng kim loại Inox giơ lên định đánh S thì được Nguyễn Tiến A trú tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cùng với một số người có mặt tại quán can ngăn không cho S và T đánh nhau. Sau khi được mọi người can ngăn S cùng với Nguyễn Tiến A đi về nhà bố vợ Sơn tên Nông Văn D thuộc thôn P, xã Đ, C, Bắc Kạn. Tại đây, khi S và A đang nói chuyện thì T đi đến và tiếp tục cãi chửi nhau với S. Thấy S và Tcãi nhau, A tiếp tục can ngăn nên T đã bỏ đi. Sau khi T bỏ đi, A ngồi nói chuyện với S một lúc rồi mới đi về. Sau khi A về, S dùng điện thoại di động của S gọi cho T hẹn gặp nhau tại khu vực ngã ba thuộc thôn P, xã Đ, huyện C để nói chuyện thì T đồng ý. T tìm được một đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm một mình điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn để gặp S. Về phần S, sau khi gọi điện thoại cho T, S đi vào cạnh cửa chính nhà ông D lấy một con dao (loại dao bài) dài 39,2cm, có chuôi bằng gỗ dài 13,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,3cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 6,3cm (dao thuộc sở hữu của ông D) đi bộ đến vị trí ngã ba thuộc thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để gặp T. Khi đến nơi, S đi về phía bàn bán thịt lợn của ông D (nhà ở xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) đặt con dao mang theo xuống nền đất cạnh chân bàn và ngồi chờ T. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 09/11/2018, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22HA-5882 đi theo hướng từ xã Y đi xã Đ khi lên đến khu vực ngã ba thuộc thôn P, xã Đ, T dựng xe ở lề đường phải theo chiều đi của mình (cách vị trí S ngồi khoảng 04 mét, xe mô tô của T không tắt máy, đèn pha vẫn sáng), rồi dùng tay phải cầm đoạn gậy gỗ đã chuẩn bị từ trước được đặt nằm ngang theo ống xả xe mô tô rồi đi về phía S. Khi thấy T cầm gậy đi về phía mình, S dùng tay phải vơ được một hòn đá có kích thước khoảng bốn ngón tay, rộng khoảng 10cm, dày khoảng 05cm, có nhiều góc cạnh ở khu vực nền đất phía bên phải vị trí S đang ngồi rồi đứng dậy đi về phía T khoảng hai bước chân cách vị trí của T khoảng 1,5 mét. Lúc này, S thấy T tay phải cầm gậy

giơ lên định vụt về phía S nên S dùng tay phải ném hòn đá đang cầm trong tay về phía T và trúng vào vùng mặt bên trái của T. Sau khi bị S dùng đá ném trúng mặt, T ngồi xuống mặt đường ĐT254B, dùng tay ôm mặt, còn S đi đến lấy con dao cất giấu trước đó dắt vào sau lưng và rời khỏi hiện trường. Sau đó, T được anh Hoàng Hiệp H, trú tại thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Nguyễn Tiến K trú tại thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đưa đến Trạm y tế xã Đ để cầm máu rồi đưa đến Trung tâm y tế huyện C để điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Nguyễn Nông T lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/11/2018 tại Trung tâm y tế huyện C xác định có các vết thương: "Phần cánh mũi trái có vết thương rách da tổ chức, sâu vào hốc mũi kích thước 1,5cm bờ nham nhở, toàn bộ vết thương dài 04cm; Gò má trái da sưng nề, bầm tím, sờ nắn đau; Sống mũi xước da rỉ máu…"

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/TgT ngày 26/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Bắc Kạn kết luận: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Nông T là 11% (mười một phần trăm)".

Về vật chứng: Đối với 01(một) con dao dài 39,2cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13,9cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,3cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,3cm, đã qua sử dụng hiện cơ quan chức năng đang tạm giữ chờ xử lý. Đối với hòn đá bị cáo dùng để gây thương tích và chiếc gậy gỗ mà bị hại T mang theo để đánh nhau với bị cáo quá trình điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Bùi Ngọc S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Nông T số tiền 10.000.000 đồng. Hiện nay, anh T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 08/CT - VKSCĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc S về tội *"Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao là vật chứng vụ án. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Ngọc S.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo cho rằng,: Về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị hại và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C , Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc S khai nhận: Do có mâu thuẫn với nhau nên khoảng 00 giờ ngày 09/11/2018 tại thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo dùng tay ném 01 hòn đá có kích thước rộng khoảng 10cm, dày 05cm vào vùng mặt của anh Nguyễn Nông T gây thương tích cho anh T. Theo kết luận giám định pháp y thì tỉ lệ thương tích do bị cáo gây ra cho anh T là 11%.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Hành vi dùng đá là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác với tỉ lệ 11% của bị cáo nêu trên là phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hanh vi của bị cáo thực hiện : Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hai nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại không yêu về bồi thường thiệt hại thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) con dao dài 39,2cm, có chuôi dao bằng gỗ dài 13,9 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,3cm phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6,3cm. Quá trình điều tra xác định con dao trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nông Văn D, tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt ông D không yêu cầu được lấy lại dao, xét thấy con dao trên có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với hòn đá bị cáo dùng để gây thương tích và chiếc gậy gỗ mà bị hại mang theo để đánh nhau, quá trình điều tra không thư giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Theo các tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tai phiên tòa thấy: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia định thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Ngọc S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc S phạm tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S 02 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 39,2cm, có chuôi dao bằng gỗ dài 13,9 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25,3cm phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6,3cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Ngọc S.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND C;
- Công an huyện C;
- THADS C;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Mẫn